ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 436 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 13 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh tại Báo cáo số 53/BC-NTD ngày 07 tháng 01 năm 2019 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 60/TTr-SNV ngày 29 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Bình Định đã được Đại hội lần thứ VI của Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Bình Định thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2018.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- CT, PCT TT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 436 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, tôn chỉ, mục đích

1. Tên gọi

a) Tên tiếng Việt: Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Bình Định.

b) Tên tiếng Anh: Binh Dinh Consumers Protection Association.

c) Tên viết tắt tiếng Anh: BDCPA.

2. Tôn chỉ, mục đích: Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội tự nguyện của công dân, tổ chức Việt Nam đang sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Định, hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, chất lượng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong tỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam; có chung mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội, hội viên và của người tiêu dùng; hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả.

Điều 2. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Bình Định, trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Chương II
QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 5. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

6. Độc lập khảo sát, thử nghiệm; công bố kết quả khảo sát thử nghiệm chất lượng hàng hóa, dịch vụ do Hội thực hiện; thông tin, cảnh báo cho người tiêu dùng về hàng hoá, dịch vụ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cảnh báo của mình; kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

8. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

9. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động khác của Hội theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên nhằm thúc đẩy phong trào tiêu dùng lành mạnh, tiết kiệm và thông minh vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội.

3. Phổ biến kiến thức tiêu dùng cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chính sách của Nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định.

Chương III
HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên chính thức: Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên, sinh sống trên địa bàn tỉnh Bình Định, có đủ năng lực hành vi dân sự, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện tham gia Hội, hoạt động trong tổ chức cơ sở của Hội được Hội xem xét, kết nạp làm hội viên chính thức của Hội. Những tập thể, tổ chức hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội có thể trở thành hội viên tập thể của Hội.

2. Hội viên liên kết và hội viên danh dự: Tổ chức, công dân Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Định, không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của hội nhưng có những hoạt động ủng hộ, giúp đỡ Hội hoạt động có thể được công nhận là hội viên liên kết, hội viên danh dự.

Điều 8. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra của Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục làm hội viên.

9. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra của Hội.

Điều 9. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 10. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

1. Việc kết nạp hội viên do Ban Chấp hành xem xét, quyết định.

2. Hội viên muốn ra khỏi Hội phải báo cáo rõ lý do.

3. Ban Chấp hành hướng dẫn thủ tục kết nạp hội viên, thủ tục ra khỏi Hội.

Chương IV
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 11. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường trực.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng khiếu nại người tiêu dùng.

6. Các chi hội thành viên ở các huyện, thị xã, thành phố (nếu có).

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

Điều 12. Đại hội

1. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 số hội viên chính thức hoặc trên 1/2 số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội.

d) Bầu Ban Chấp hành; Ban Kiểm tra.

đ) Các nội dung khác (nếu có).

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các nghị quyết, quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 13. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa 02 kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của Hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các ủy viên Ban Thường trực; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp ít nhất 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường trực hoặc yêu cầu của trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 1/2 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 14. Ban Thường trực

1. Ban Thường trực do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường trực gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường trực do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực:

a) Giúp Ban Chấp hành tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành; sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị; chỉ đạo điều hành hoạt động của văn phòng Hội, xử lý công việc hàng ngày của Hội.

b) Chuẩn bị nội dung và triệu tập các kỳ họp Ban Chấp hành theo chương trình hoạt động hàng năm để giải quyết công việc trọng tâm của Hội.

c) Thay mặt Ban Chấp hành ký, phát hành các văn bản, tài liệu của Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực: Ban Thường trực hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

Điều 15. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu, gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết các đơn thư kiến nghị, khiếu nại của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 16. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội về mọi mặt hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định tại Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường trực.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường trực ký các văn bản của Hội.

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội, phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Chương V
CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 17. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 18. Tài chính và tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên.
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
- Tiền tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội.
- Chi mua sắm trang bị thiết bị làm việc.
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 19. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể Hội được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 20. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên của Hội có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 21. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì tùy theo mức độ sai phạm có thể bị xử lý bằng một trong các hình thức kỷ luật: phê bình, cảnh cáo, khai trừ khỏi Hội và thu thẻ hội viên.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Bình Định mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm có 08 Chương, 23 Điều, đã được Đại hội đại biểu Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Bình Định lần thứ VI (nhiệm kỳ 2018 - 2023) thông qua ngày 27/12/2018 tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Bình Định, Ban Chấp hành Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Bình Định có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành:vbdh.ubndbinhdinh.vn